

Bản án: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-3-2019
V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.
2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1296/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐ.HPT ngày 28/02/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thu D, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Văn H, sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp A, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11/12/2018 và tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thu D trình bày tóm tắt như sau:

Bà và ông Hồ Văn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng. Ông H ghen bóng, ghen gió. Vì tình nghĩa vợ chồng và thương con nên bà cố gắng chịu đựng mong chồng thay đổi để cùng nhau chung sống nuôi dạy các con nhưng ông H không thay đổi, bà và Ông H đã ly thân được 04 tháng, trong thời gian ly thân không hàn gắn. Xét thấy, không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa, về tình cảm vợ chồng không hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn H.

Con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Hồ Trọng N, sinh ngày 07/5/2001 và Hồ Minh Q, sinh ngày 07/7/2008, đối với Hồ Trọng N đã trưởng thành còn Hồ Minh Q còn nhỏ nếu như ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi Hồ Minh Q và không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thu D trình bày, tài sản chung bà và Ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Tại bản tự khai của ông Hồ Văn H trình bày: Ông xác nhận lời trình bày của bà D về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như bà D trình bày là đúng. Nay bà D yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn với bà D, ông còn thương vợ, thương con nên không muốn ly hôn.

Về quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông H trình bày nếu như Tòa án cho ông và bà D ly hôn thì ông đồng ý để 02 con cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở trình bày của các đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn ông Hồ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu D và ông Hồ Văn H cưới nhau vào năm 2000 nhưng cho đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/7/2008 (số 53/2008, quyển số 01/2008) nên quan hệ hôn nhân của bà D và ông H được pháp luật thừa nhận hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[3] Bà D cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông H không quan tâm chăm sóc vợ con, ông H ghen tuông vô cớ, gia trưởng trong gia đình, mọi tiền bạc và các khoản chi tiêu do ông H quản lý nên mới ly hôn, đối với ông H thừa nhận giữa ông và bà D có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ và hiện tại đang ly thân nay khoảng 04 tháng, thời gian ly thân không hàn gắn nhưng ông xác định không đồng ý ly hôn với bà D. Xét thấy về mâu thuẫn tình cảm của bà D và ông H, ông H cũng thừa nhận giữa ông và bà D có mâu thuẫn, ngoài ra bà D cho rằng ông H có tính gia trưởng gia đình, hiện nay giữa ông H và bà D đã ly thân được 04 tháng, thời gian ly thân giữa bà D và ông H không hàn gắn. Đối với ông H, ông không đồng ý ly hôn với bà D nhưng ông không đưa ra được biện pháp để vợ chồng đoàn tụ. Mặt khác, tại tòa bà D vẫn cương quyết ly hôn với ông H. Điều này, chứng tỏ rằng quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thu D đối với ông Hồ Văn H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Giữa bà D và ông H đã thỏa thuận được nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con là khi ly hôn ông H chấp nhận để cháu Hồ Minh Q, sinh ngày 05/7/2008 cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc còn cháu Hồ Trọng N đã trưởng thành, việc cấp dưỡng nuôi con chung bà D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà D và Ông H về quyền nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

[5] Tài sản chung: Bà D và ông H thống nhất xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Đối với nợ chung: Bà D và ông H xác định ông bà không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp sau này nếu các bên không thỏa thuận được về tài sản chung và nợ chung thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thu D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật hôn nhân gia đình; Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận theo yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thu D đối với ông Hồ Văn H

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thu D được ly hôn với ông Hồ Văn H.

Về quyền nuôi con chung: Bà Nguyễn Thu D được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Minh Q, sinh ngày 05/7/ 2008. Ông Hồ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Nguyễn Thu D không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thu D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003774 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, để thi hành.

3. Án sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án.
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tài